

Số: /QĐ-UBND

Trường Thi, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRƯỜNG THI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/ 2015.

Căn cứ Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của UBND các phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao chỉ tiêu kế hoạch áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của UBND các phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2019 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND phường Trường Thi;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND phường Trường Thi phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động sau:

(có Phụ lục ban hành kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ban Chỉ đạo ISO phụ trách các lĩnh vực thuộc phạm vi áp dụng của HTQLCL này có trách nhiệm nắm bắt và thi hành công việc của mình theo đúng quy trình của hệ thống tài liệu trên.

Điều 3: Các thành viên Ban chỉ đạo ISO UBND phường phụ trách các lĩnh vực và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ này;
- UBND huyện (để b/c);
- Sở KH&CN (để b/c);
- Lưu VT, BCĐ.

CHỦ TỊCH

Cao Thiện Cường

PHỤ LỤC

Các lĩnh vực hoạt động của UBND phường Trường Thi
được công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND phường ngày ... tháng 06 năm 2022 của Chủ tịch UBND phường Trường Thi)

Ủy ban nhân dân phường Trường Thi thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết toàn bộ thủ tục hành chính trên các lĩnh vực được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý trực tiếp của UBND phường :

STT	Tên lĩnh vực
I. Lĩnh vực: phòng chống tệ nạn xã hội	
1	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
2	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng
3	Hỗ trợ văn hóa, học nghề trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
II. Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo	
4	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
5	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
6	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
7	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
8	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).
III. Lĩnh vực: Đất đai	
9	Cung cấp dữ liệu đất đai
10	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
11	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.
12	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
13	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
14	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
15	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất

16	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
17	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
18	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
19	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
20	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp giấy chứng nhận.
21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.
22	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.
23	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
24	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
25	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng.
26	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.
27	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
28	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất
29	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước

	<i>có thẩm quyền.</i>
30	<i>Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân</i>
31	<i>Hòa giải tranh chấp đất đai</i>
32	<i>Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.</i>
33	<i>Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.</i>
IV. Lĩnh vực: Văn hóa cơ sở, thể dục thể thao	
34	<i>Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm</i>
35	<i>Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa</i>
36	<i>Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội</i>
37	<i>Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở</i>
V. Lĩnh vực: Người có công	
38	<i>Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.</i>
39	<i>Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.</i>
40	<i>Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</i>
41	<i>Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.</i>
42	<i>Giải quyết chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh</i>
43	<i>Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp</i>
44	<i>Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chia</i>
45	<i>Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”</i>
46	<i>Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước.</i>
47	<i>Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”</i>
48	<i>Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”</i>
49	<i>Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh</i>
50	<i>Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý</i>
51	<i>Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ</i>
52	<i>Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh</i>

	<i>hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”</i>
53	<i>Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an</i>
54	<i>Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an.</i>
55	<i>Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý</i>
56	<i>Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ</i>
57	<i>Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng</i>
58	<i>Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học</i>
59	<i>Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học</i>
60	<i>Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày</i>
61	<i>Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế</i>
62	<i>Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng</i>
63	<i>Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</i>
64	<i>Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần</i>
65	<i>Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ</i>
66	<i>Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh.</i>
67	<i>Thăm viếng mộ liệt sĩ.</i>
68	<i>Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công</i>
VI.	<i>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</i>
69	<i>Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.</i>
70	<i>Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</i>
71	<i>Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.</i>
72	<i>Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp.</i>
73	<i>Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng</i>
74	<i>Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở</i>
75	<i>Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng</i>
76	<i>Thủ tục “Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016 - 2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế”.</i>
77	<i>Hỗ trợ chi phí, khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh</i>

	<i>Thanh Hóa (đối với các đối tượng mà thân nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).</i>
78	<i>Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.</i>
79	<i>Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.</i>
80	<i>Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.</i>
81	<i>Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em</i>
82	<i>Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật</i>
83	<i>Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật</i>
84	<i>Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm</i>
85	<i>Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm</i>
VII. Lĩnh vực: Tôn giáo	
86	<i>Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng</i>
87	<i>Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng</i>
88	<i>Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung</i>
89	<i>Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã</i>
90	<i>Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã</i>
91	<i>Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung</i>
92	<i>Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã</i>
93	<i>Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác</i>
94	<i>Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung</i>
95	<i>Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc</i>
VIII. Lĩnh vực: Hộ tịch	
96	<i>Đăng ký khai sinh</i>
97	<i>Đăng ký kết hôn</i>
98	<i>Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con</i>
99	<i>Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con</i>
100	<i>Thủ tục đăng ký khai tử</i>
101	<i>Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động</i>
102	<i>Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động</i>
103	<i>Thủ tục đăng ký khai tử lưu động.</i>

104	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
105	Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
106	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
107	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới
108	Thủ tục đăng ký giám hộ
109	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ
110	Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch
111	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
112	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh
113	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
114	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn
115	Thủ tục Đăng ký lại khai tử
116	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch
117	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
118	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
119	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
120	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước
IX. Lĩnh vực: Chứng thực	
121	Cấp bản sao từ sổ gốc
122	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.
123	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)
124	Chứng thực sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.
125	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
126	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã được chứng thực
127	Chứng thực di chúc.
128	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản.
129	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.
130	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.
X. Lĩnh vực: Thi đua, Khen thưởng	
131	Công nhận danh hiệu “Tổ dân phố kiểu mẫu”.
132	Công nhận danh hiệu “Gia đình kiểu mẫu”.
133	Công nhận danh hiệu “Công dân kiểu mẫu” thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

134	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.
135	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.
136	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất.
137	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình.
138	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.
139	Thủ tục công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Chi hội nông dân tổ chức phong trào giỏi cấp xã
140	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
141	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
XI. Lĩnh vực:Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tiếp công dân, Xử lý đơn	
142	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã
143	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã
144	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã
145	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã
XII. Lĩnh vực Chính sách	
146	<i>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế</i>
147	<i>Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến Tâm thần quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP</i>
148	<i>Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp mất tin, mất tích quy định tại Điểm K, Khoản 1, Điều 17 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận chưa có chứng cứ phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ</i>
149	<i>Thủ tục cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật đối với thương binh ngừng hưởng do khách quan hoặc thất lạc hồ sơ</i>
150	<i>Thủ tục xác nhận đối với người bị thương đã chuyển ra ngoài Quân đội chưa được giám định thương tật</i>
151	<i>Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp hy sinh từ 31/12/1994 trở về trước</i>
152	<i>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)</i>
153	<i>Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ</i>

	<i>trong Quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc</i>
154	<i>Thủ tục giải quyết chế độ hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc</i>
155	<i>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên Quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 có dưới 15 năm công tác đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng)</i>
156	<i>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân, công nhân viên chức Quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần do Bộ Quốc phòng giải quyết)</i>
157	<i>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức Nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)</i>
158	<i>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức Nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</i>
159	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)</i>
160	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần)</i>
161	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương</i>
162	<i>Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg</i>
163	<i>Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)</i>

164	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ</i>
165	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)</i>
166	<i>Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)</i>
167	<i>Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu)</i>
168	<i>Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg)</i>
169	<i>Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K sau đó trở thành người hưởng lương</i>
170	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)</i>
171	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước</i>
172	<i>Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp mất tin, mất tích quy định tại Điểm l Khoản 1 Điều 11 của Pháp lệnh sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận chưa có chứng cứ phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ</i>
173	<i>Thủ tục cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật đối với thương binh ngừng hưởng do khách quan hoặc thất lạc hồ sơ (đối với người đã chuyển ra ngoài Quân đội)</i>
174	<i>Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ</i>

